

Bản án số: 41/ 2018/HSST
Ngày 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hùng

2. Bà Vương Thị Liên

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá

Đại diện VKSND huyện Hoàng Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Toàn- KSV.

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST – HS ngày 15/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Quốc C - Sinh năm 1967; HKTT: Thôn 3 KS, xã K, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trịnh Trí B (đã chết), con bà: Bùi Thị S. SN 1942 ở xã K. Có vợ là Trịnh Thị N- sinh năm 1968; hiện lao động tại xã K. Có 02 con: Lớn sinh năm 1992, nhỏ Sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện nay đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trịnh Văn T - Sinh năm 1978. HKTT: Thôn 2 KS, xã K, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Quốc T - SN 1950, ở xã K. Con bà: Lê Thị T. SN 1950, ở xã K. Có vợ là: Trịnh Thị H. SN: 1980. Hiện lao động tại xã K. Có 02 con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện nay đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986; HKTT: Thôn 3 KS, xã K, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Thanh T (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị M. SN 1963. ở xã K. Có vợ là: Bùi Thị T. SN: 1991. Hiện lao động tại xã K. Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 09/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện nay đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Bùi Hồng S – Sinh năm 1994. HKTT: Thôn 3 KS, xã K, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hóa 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Hồng T. SN 1962, ở xã K. Con bà: Trịnh Thị N. SN 1964. ở xã K. Có vợ là: Trần Thị T. SN: 1998. Hiện lao động tại xã K. Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 09/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện nay đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Trịnh Hùng C - Sinh năm 1992; HKTT: Thôn 3 KS, xã K, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trịnh Xuân T. SN 1969, ở xã K. Con bà: Trịnh Thị T. SN 1969 ở xã K. Có vợ là: Nguyễn Thùy L. SN 1992. Hiện lao động ở P. Đ, TP. T. Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 05/3/2014 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 25/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện nay đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Trịnh Xuân B - Sinh năm 1994; HKTT: Thôn 3 KS, xã K, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Xuân Q. SN 1966, ở xã K. Con bà: Nguyễn Thị S. SN 1969. ở xã Hoàng K. Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 09/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện nay đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

7. Trịnh Văn N - Sinh năm 1985; HKTT: Thôn 1 KS, xã K, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Tuấn L. SN 1959, ở xã K. Con bà: Nguyễn Thị M. SN 1961. ở xã K. Có vợ là: Bùi Thị H. SN: 1985. Hiện lao động tại xã K. Có 02 con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ Sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 09/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện nay đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng: Trịnh Xuân T- sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 3, KS, xã K, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21h ngày 06/02/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa nhận được tố giác của quần chúng nhân dân về việc tại gia đình của Trịnh Quốc C ở thôn 3 K S, xã K, huyện H, tỉnh T có nhiều đối tượng đang đánh bạc làm mất trật tự trị an. Lãnh đạo Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa phân công tổ công tác đội điều tra án trật tự xã hội phối hợp với Công an xã Hoàng Kim tiến hành xác minh và bắt quả tang: Trịnh Quốc C (chủ nhà) cùng với Nguyễn Văn T, Trịnh Văn N, Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B, Trịnh Hùng C và Trịnh Văn T đều ở xã K. Đang đánh bạc tại nhà Trịnh Quốc C dưới hình thức “Liêng”. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm có: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và số tiền 17.950.000 VNĐ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Kiểm tra trên người các đối tượng Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ gì .

Quá trình điều tra, Truy tố các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20h ngày 06/02/2018 Trịnh Quốc C đang ở nhà tại thôn 3 KS, xã K, huyện H thì có: Trịnh Văn T, Nguyễn Văn T và Trịnh Hùng C lần lượt đến ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 20h 15 phút Trịnh Văn T khởi xướng rủ T và C đánh bạc dưới hình thức “Ba cây cầm chương” “chống cửa” 50.000đ T, C đồng ý. Do động cơ, mục đích vụ lợi Trịnh Quốc C đồng ý cho T, T2, C đánh bạc và đi mua 02 bộ bài về cho mọi người đánh bạc với quy ước nếu ai thắng 10 điểm thì C thu 50.000đ tiền chiếu (C thu được 150.000đ). Đến khoảng 21h thì có Trịnh Văn N đến cùng đánh bạc; khoảng 15 phút sau thì Trịnh Quốc C (chủ nhà) cũng vào tham gia đánh bạc, đồng thời chuyển sang hình thức đánh “Liêng” với quy ước “Chầu” 50.000đ và nếu có ván “Chào” thì C thu 50.000đ tiền chiếu. Đến khoảng 21h 30 phút cùng ngày có Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B và Trịnh Xuân T sinh năm 1990 ở cùng xã đến, nhưng có Sơn, Báu vào cùng tham gia đánh bạc với số người nêu trên, còn T ngồi xem. Đến 23h 30 phút cùng ngày khi các bị can đang sát phạt lẫn nhau thì bị Công an huyện Hoàng Hóa bắt quả tang cùng với tang vật chứng được thu giữ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã chứng minh được số tiền các bị can dùng để đánh bạc trong vụ án là: 17.950.000đ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó của: Trịnh Quốc C là 1.250.000đ (trong đó có 150.000đ tiền chiếu); Nguyễn Văn T là 6.100.000đ; Trịnh Văn T là 5.800.000đ; Bùi Hồng S là 1.900.000đ; Trịnh Hùng C là 1.800.000đ; Trịnh Xuân B là 600.000đ và Trịnh Văn N là 600.000đ.

Về tang vật chứng của vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và số tiền 17.950.000 VNĐ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã chuyển giao đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để chờ xét xử.

Bản cáo trạng số: 55/CTr- VKSHH ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố Trịnh Quốc C, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn N, Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B, Trịnh Hùng C và Trịnh Văn T tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

** Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trịnh Quốc C, bị cáo Trịnh Văn T, bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; Hình phạt bổ sung: từ 10 đến 15 triệu đồng*

** Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Bùi Hồng Sơn: 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: 10 đến 15 triệu đồng;*

** Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt : Bị cáo Trịnh Xuân B, bị cáo Trịnh Văn N mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.:*

** Khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Hùng C: từ 06 đến 09 tháng tù giam. Hình phạt bổ sung: 10 đến 15 triệu đồng.*

- Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.950.000đ hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Hóa ; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 bộ 52 quân đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57/BBGN ngày 22/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Hóa.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, VKSND huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Quốc C, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn N, Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B, Trịnh Hùng C và Trịnh Văn T đã khai:

Vào khoảng 21g ngày 06/2/2018, tại nhà riêng của Trịnh Quốc C ở thôn 3 KS xã K, huyện H, tỉnh T, các bị cáo Trịnh Quốc C, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn N, Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B, Trịnh Hùng C và Trịnh Văn T đã đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”; Trong khi các bị cáo đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Hoàng Hóa bắt quả tang, vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm có: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và số tiền 17.950.000đ;

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội, phù hợp với các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, thống nhất như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố. Nên đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Các bị cáo Trịnh Quốc C, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn N, Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B, Trịnh Hùng C và Trịnh Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

[1] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đều khai nhận việc đánh bài ăn tiền xuất phát từ việc tất cả là anh em họ xa, đến nhà nhau chơi rồi rủ rê nhau cùng đánh bài ăn tiền; Tuy nhiên hành vi đánh bài

ăn tiền của các bị cáo có tính chất sát phạt, hám lời bất chính, gây mất trật tự trị an, nếu không xử lý nghiêm minh thì tệ nạn đánh bài ăn tiền sẽ tràn lan khắp nơi và kéo theo tội phạm khác. Nên cần thiết phải xử phạt nghiêm các bị cáo, để làm gương trong xã hội đồng thời giáo dục các bị cáo sống lành mạnh, sống có ích và tuân thủ pháp luật.

Vụ án có 7 bị cáo tham gia nhưng chỉ có tính chất đồng phạm giản đơn, do các bị cáo rủ rê nhau cùng chơi, người đến trước chơi trước người đến sau chơi sau chứ không có ai cầm đầu tổ chức tuy nhiên cũng cần căn cứ vào mức độ tham gia của mỗi bị cáo để đánh giá tính chất vai trò để khi áp dụng hình phạt được công bằng. Trong vụ án có bị cáo Trịnh Quốc C là chủ nhà, đã dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo đánh bạc, chuẩn bị chiếu, bài, thuốc nước và thu tiền chiếu nên có vai trò thứ nhất trong vụ án; Tuy nhiên hai bị cáo Trịnh Văn T và Nguyễn Văn T không phải là chủ nhà nhưng là người tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất so với các bị cáo khác, nên hai bị cáo này cũng giữ vai trò như bị cáo Trịnh Quốc C; Các bị cáo Bùi Hồng S và Trịnh Hùng C có số tiền tham gia đánh bạc so với các bị cáo T và T2 là thấp hơn nhiều nhưng lại lớn hơn các bị cáo còn lại trong vụ án, nên giữ vai trò thứ hai, giữ vai trò sau cùng của vụ án là hai bị cáo Trịnh Xuân B và Trịnh Văn N với số tiền tham gia đánh bạc của mỗi bị cáo là 600.000đ.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Trong vụ án có bị cáo Trịnh Hùng C là có tiền án, các bị cáo còn lại nhân thân tốt, tại thời điểm phạm tội không có tiền án, tiền sự;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Hùng C có 01 tình tiết tăng nặng là " tái phạm " quy định tại điểm h điều 52 BLHS. Các bị cáo còn lại đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ : Các bị cáo Trịnh Quốc C , Nguyễn Văn T, Trịnh Văn N, Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B và Trịnh Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Trịnh Quốc C có xác nhận của UBND xã Hoàng Kim với nội dung: bị cáo có nhân thân tốt, sống tại địa phương luôn gương mẫu chấp hành đúng, đủ mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành tốt quy chế, hương ước của thôn, chính quyền cơ sở và cộng đồng dân cư nơi sinh sống lại là người lớn tuổi nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho hưởng án treo; Đối với bị cáo Trịnh Hùng C được một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo Trịnh Quốc C , Nguyễn Văn T, Trịnh Văn N, Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B và Trịnh Văn T đều có nhân thân tốt, tại thời điểm phạm tội không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi áp dụng hình phạt

không cần thiết phải cách ly mà lựa chọn các hình phạt tương xứng phù hợp với tội Đánh bạc là nhóm tội ít nghiêm trọng để việc thi hành án được khả thi mà vẫn đảm bảo được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ pháp chế và giữ vững được an ninh chính trị địa phương.

Dó đó, nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Trịnh Quốc C , Nguyễn Văn T, Bùi Hồng S ,Trịnh Văn T ; cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Xuân B và Trịnh Văn N. Đối với bị cáo Trịnh Hùng C do đang còn tiền án nên nhất thiết phải cách ly đối với bị cáo.

[4]Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[5]Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.950.000đ hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa ; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 bộ 52 quân đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57/BBGN ngày 22/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa.

[6]Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo: Trịnh Quốc C , Trịnh Văn T, Nguyễn Văn T, Trịnh Hồng C, Bùi Hồng S, Trịnh Xuân B và Trịnh Văn N phạm tội” **Đánh bạc**”

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Các bị cáo: **Trịnh Quốc C, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn T** mỗi bị cáo : 12(*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: bị cáo:**Trịnh Quốc C:** 15(mười lăm) triệu đồng, **Trịnh Văn T, Nguyễn Văn T** mỗi bị cáo:10(mười) triệu đồng.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Hồng S:** 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 10(mười) triệu đồng.

Giao các bị cáo: Trịnh Quốc C , Trịnh Văn T, Nguyễn Văn T, Bùi Hồng S cho UBND xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú phải theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành Hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Xuân B** và bị cáo **Trịnh Văn N** mỗi bị cáo 25(hai mươi lăm) triệu đồng.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Hùng C:** 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 06 ngày tạm giữ trước đó, còn phải chấp hành 05 tháng 24 ngày.

Hình phạt bổ sung: 10(mười) triệu đồng

Tiền nộp phạt các bị cáo phải thi hành sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.950.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000795 ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 bộ 52 quân đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57/BBGN ngày 22/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa.

Về án phí: Áp dụng: Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trịnh Quốc C , Trịnh Văn T, Nguyễn Văn T, Bùi Hồng S, Trịnh Hùng C , Trịnh Xuân B và Trịnh Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân Tỉnh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Các bị cáo
- Lưu

Lê Thị Phương Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Hùng

Vương Thị Liên

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Các bị cáo*
- *Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Thu

Lê Bình Quyền

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hà

Vương Thị Liên

Lê Thị PhươngThanh

